

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 10**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: **2260** /UBND-TCKH  
V/v mua sắm trang thiết bị dạy học  
Khối Giáo dục năm 2023

Quận 10, ngày **01** tháng **8** năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10.

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8230/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 tại Tờ trình số 3698/TTr-TCKH ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc mua sắm trang thiết bị dạy học và sửa chữa Khối Giáo dục năm 2023,

Ủy ban nhân dân Quận 10 có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10:

- Nhiệm vụ thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học Khối Giáo dục năm 2023 theo danh mục đính kèm với tổng giá trị khái toán là: **2.890.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm chín mươi triệu đồng).

- Chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân Quận 10 phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị dạy học Khối giáo dục năm 2023 theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về số lượng, chất lượng, chủng loại, xuất xứ trang thiết bị được mua sắm theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách Quận (Nguồn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo Quận 10 năm 2023).

3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 chịu trách nhiệm phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10 lập dự toán và phối hợp đơn vị thụ hưởng kiểm tra, giám sát, nghiệm thu về số lượng, chất lượng, chủng loại, xuất xứ trang thiết bị được mua sắm theo quy định.

4. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10:

- Thực hiện thẩm định và trình phê duyệt dự toán mua sắm trang thiết bị dạy học đúng thời gian quy định.

- Tham mưu thủ tục cấp kinh phí cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10 theo đúng quy định hiện hành.

– Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thẩm tra quyết toán và trình phê duyệt theo quy định.

– Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10 và kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 10 giải quyết khó khăn vướng mắc nếu có.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các đơn vị nhanh chóng triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. *Thu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND Quận (CT, các PCT);
- Kho bạc Nhà nước Q10;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu Hương**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 10

**DANH MỤC MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023 - KHỐI GIÁO DỤC**

(Đính kèm Công văn số **2260**/UBND-TCKH ngày **01** tháng **8** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

DVT: ngàn đồng

| SỐ TT    | TÊN ĐƠN VỊ                | NỘI DUNG MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ |             |          |         |                  | GHI CHÚ |
|----------|---------------------------|---------------------------------|-------------|----------|---------|------------------|---------|
|          |                           | TÊN TRANG THIẾT BỊ              | ĐƠN VỊ TÍNH | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | KHAI TOÁN        |         |
|          | TỔNG CỘNG DỰ TOÁN MUA SẴM |                                 |             |          |         | <b>2.890.000</b> |         |
| <b>I</b> | <b>CẤP HỌC TIỂU HỌC</b>   |                                 |             |          |         | <b>1.742.000</b> |         |
| 1        | Hồ Thị Kỹ                 | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 6        | 20.000  | 120.000          |         |
| 2        | Trần Nhân Tôn             | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 3        | 20.000  | 60.000           |         |
| 3        | Trương Định               | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 4        | 20.000  | 80.000           |         |
| 4        | Nguyễn Chí Thanh          | Cộng:                           |             |          |         | <b>346.000</b>   |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 4        | 4.000   | 16.000           |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 4        | 20.000  | 80.000           |         |
|          |                           | Bàn ghế Phòng Thư viện          | bộ          | 40       | 2.500   | 100.000          |         |
|          |                           | Bàn ghế Phòng Hội trường        | bộ          | 80       | 1.875   | 150.000          |         |
| 5        | Chuyên Biệt Q.10          | Cộng:                           |             |          |         | <b>100.000</b>   |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 3        | 20.000  | 60.000           |         |
|          |                           | Bộ máy chiếu màn chiếu          | bộ          | 2        | 20.000  | 40.000           |         |
| 6        | Trần Quang Cơ             | Cộng:                           |             |          |         | <b>120.000</b>   |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 5        | 4.000   | 20.000           |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 5        | 20.000  | 100.000          |         |
| 7        | Điện Biên                 | Cộng:                           |             |          |         | <b>48.000</b>    |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 2        | 4.000   | 8.000            |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 2        | 20.000  | 40.000           |         |
| 8        | Trần Văn Kiểu             | Cộng:                           |             |          |         | <b>96.000</b>    |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 4        | 4.000   | 16.000           |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 4        | 20.000  | 80.000           |         |
| 9        | Triệu Thị Trinh           | Cộng:                           |             |          |         | <b>144.000</b>   |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 6        | 4.000   | 24.000           |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 6        | 20.000  | 120.000          |         |
| 10       | Lê Thị Riêng              | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 5        | 20.000  | 100.000          |         |
| 11       | Tô Hiến Thành             | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 2        | 20.000  | 40.000           |         |
| 12       | Bắc Hải                   | Cộng:                           |             |          |         | <b>144.000</b>   |         |
|          |                           | Tủ đựng thiết bị                | cái         | 6        | 4.000   | 24.000           |         |
|          |                           | Ti vi 65 inch và thanh gắn      | bộ          | 6        | 20.000  | 120.000          |         |

| SỐ<br>TT | TÊN ĐƠN VỊ                     | NỘI DUNG MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ              |                |             |         |                  | GHI CHÚ |
|----------|--------------------------------|----------------------------------------------|----------------|-------------|---------|------------------|---------|
|          |                                | TÊN TRANG THIẾT BỊ                           | ĐƠN VỊ<br>TÍNH | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | KHÁI TOÁN        |         |
| 13       | <b>Dương Minh Châu</b>         | Cộng:                                        |                |             |         | <b>144.000</b>   |         |
|          |                                | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 6           | 20.000  | 120.000          |         |
|          |                                | Tủ đựng thiết bị                             | cái            | 6           | 4.000   | 24.000           |         |
| 14       | <b>Nhật Tảo</b>                | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 2           | 20.000  | <b>40.000</b>    |         |
| 15       | <b>Lê Đình Chinh</b>           | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 4           | 20.000  | <b>80.000</b>    |         |
| 16       | <b>Thiên Hộ Dương</b>          | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 4           | 20.000  | <b>80.000</b>    |         |
| II       | <b>CẤP HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ</b> |                                              |                |             |         | <b>1.148.000</b> |         |
| 17       | <b>Hoàng Văn Thụ</b>           | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 8           | 20.000  | <b>160.000</b>   |         |
| 18       | <b>Trần Phú</b>                | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 8           | 20.000  | <b>160.000</b>   |         |
| 19       | <b>Nguyễn Tri Phương</b>       | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 8           | 20.000  | <b>160.000</b>   |         |
| 20       | <b>Lạc Hồng</b>                | Cộng                                         |                |             |         | <b>568.000</b>   |         |
|          |                                | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 8           | 20.000  | 160.000          |         |
|          |                                | Bàn học sinh 8 phòng học<br>(bàn 2 chỗ ngồi) | cái            | 160         | 2.000   | 320.000          |         |
|          |                                | Ghế học sinh 8 phòng học                     | cái            | 320         | 150     | 48.000           |         |
|          |                                | Bàn ghế Giáo viên, văn phòng                 | bộ             | 10          | 4.000   | 40.000           |         |
| 21       | <b>Hòa Hưng</b>                | Ti vi 65 inch và thanh gắn                   | bộ             | 5           | 20.000  | <b>100.000</b>   |         |